

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN 2

Bản cập nhật tháng 6/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>

KINH ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
_ QUYỀN THỨ HAI _

Hán dịch: Đồi Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY
(Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

VÀO MẠN TRÀ LA_ CHÂN NGÔN ĐỦ DUYÊN
_ PHẨM THỨ HAI (Chi Khác)_

Bây giờ, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na cùng với tất cả chư Phật đồng chung tập hội, mỗi một Vị đều tuyên nói về Đạo Tam Muội của tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát.

Thời Đức Phật nhập vào Tam Muội **Nhất Thiết Như Lai Nhất Thế Túc Tật Lực**. Lúc đó Đức Thế Tôn lại bảo Chấp Kim Cương Bồ Tát rằng:

“Xưa Ta ngồi **Đạo Trường** (Maṇḍala)
Giáng phục được bốn Ma
Dùng tiếng **Đại Càn Dũng** (Mahā-vīra)
Trừ sợ hãi chúng sinh
Khi ấy hàng **Phạm Thiên** (Brahma)
Tâm vui về ca ngợi
Do các **Thế Gian** (Laukika) này
Gọi Hiệu: **Đại Càn Dũng** (Mahā-vīra)
Ta hiểu **vốn chẳng sinh** (Ādyanutpāda: Bản bất sinh)
Vượt qua đường ngôn ngữ
Giải thoát được các lỗi
Xa lìa nơi nhân duyên
Biết **Không Đẳng** hư không
Sinh Trí Tướng như thật
Đã lìa tất cả Âm
Đệ Nhất Thật, không dơ
Các nẻo chỉ Tướng Danh (tên gọi do Tướng tạo ra)
Tướng Phật cũng như thế
Đệ Nhất Thật Tế này
Vì dùng sức gia trì
Cứu độ cho Thế Gian
Nên dùng văn tự nói”

Khi đó, Ngài Chấp Kim Cương, bậc đủ Đức được con mắt hé mở chưa từng có (Vị tăng hữu khai phu nhãn) đĩnh lễ Đức Nhất Thiết Trí rồi nói Kệ rằng :

“Chư Phật thật hiếm có!
Quyền (Upāya) **Trí** (Jñāna) khó nghĩ bàn
Lìa tất cả hý luận
Chư Phật, Trí Tự Nhiên
Vì Thế Gian mà nói

Đầy đủ mọi ước nguyện
Tướng Chân Ngôn như vậy
Thường dựa vào hai Đế
Nếu có các chúng sinh
Biết rõ Giáo Pháp này
Người đời nên cúng dường
Giống như kính **Chế Đế** (Caitye: nơi tụ tập của Phước Đức)”
Khi Cháp Kim Cương nói lời Kệ này xong, liền chăm chú nhìn Đức Tỳ Lô Giá Na Phật không chớp mắt rồi điềm nhiên an trụ.

Lúc đó Đức Thế Tôn lại bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Lại nữa, Bí Mật Chủ! **Nhất Sinh Bồ Xứ Bồ Tát** (Ekajati-pratibuddha) trụ vào Đạo Tam Muội của **Phật Địa** (Buddha-bhūmi) là nơi tạo tác, biết tướng của Thế Gian, trụ ở đất Nghiệp, bền chắc trụ Phật Địa

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Đạo Tam Muội của Bát Địa Tự Tại Bồ Tát chẳng đắc tất cả Pháp, xa lìa nơi có sinh, biết tất cả huyền hóa. Chính vì thế cho nên Đời (Thế Gian) xưng là **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara)

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Chúng Thanh Văn trụ nơi Địa Hữu Duyên (có duyên) chăm chú xem xét Sinh Diệt, trừ hai bên, Trí quán sát cùng cực được Nhân tu hành chẳng tùy thuận. Đây gọi là Đạo Tam Muội của Thanh Văn.

Bí Mật Chủ! Hàng Duyên Giác quán sát Nhân Quả, trụ nơi Pháp **Vô Ngôn Thuyết** (không có lời nói) chẳng chuyển Vô Ngôn Thuyết, ở tất cả các Pháp chứng Tam Muội **Cực Diệt Ngôn Ngữ**. Đây gọi là Đạo Tam Muội của Duyên Giác.

Bí Mật Chủ! Nhân quả với Nghiệp của Thế Gian hoặc Sinh hoặc Diệt, lệ thuộc vào Chủ khác, sinh Tam Muội **Không** (Śūnya-samādhi). Đây gọi là Đạo Tam Muội của Thế Gian”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói Kệ là :

“Bí Mật Chủ! Nên biết
Các Đạo Tam Muội này
Nếu trụ Phật Thế Tôn
Đấng Bồ Tát Cứu Thế
Thanh Văn, Duyên Giác nói
Thúc đẩy trừ các lỗi
Như chư Thiên, Thế Gian
Chân Ngôn, Pháp Giáo Đạo
Bậc Cần Dũng như vậy
Vì lợi ích chúng sinh”

Lại nữa, Đức Thế Tôn bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Bí Mật Chủ! Ông nên lắng nghe về các Tướng của Chân Ngôn”

Kim Cương Thủ thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Chính vậy, Con xin vui nguyện muốn nghe”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói **Tụng** là:

“Chân Ngôn Đẳng Chính Giác
Ngôn, Danh thành lập Tướng
Như Tông **Nhân Đà La** (Indra)
Thành tựu các Nghĩa lợi

Có tăng thêm **Pháp Cú** (Dhama-pāda: Câu cú của Pháp)
Vốn tên Hành Tương Ứng

Như chữ **Án** (Om_ Quy mệnh) chữ **Hàm** (Hūm_ Nhân Bồ Đề)
Cùng với **Bát Trách Ca** (Paṭakā_ Phan, Phương)
Hoặc chữ **Hiệt-Lợi** (Hrīḥ_ Thanh tịnh) **Bế** (Viḥ_ Tồi thảng)
Là danh hiệu Phật Đỉnh

Nếu **Yết-lật ngân-noa** (Gṛhṇa_ Chấp thủ)
Khư đà gia (Khādāya_ Ăn nuốt) **Bạn xà** (Bhaṃja_ Phá hoại)
Ha na (Hana_ Đánh đập) **Ma la dã** (Mārāya_ Giết chết)
Đẳng loại **Bát tra dã** (Paṭāya_ Chia rẽ, vãn bẻ)
Là Phụng Giáo Sứ Giả
Các Chân Ngôn Phần Nộ

Nếu có chữ **Nạp Ma** (Namaḥ_ Quy kính)
Với chữ **Toa-phộc ha** (Svāhā_ Nhiếp thụ)
Là tu **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Biểu Tượng của Tịch Hạnh (Người tu hạnh tịch tĩnh)

Nếu có chữ **Phiến Đa** (Śānta_ Vắng lặng)
Nhóm chữ **Vi Thú Đà** (Viśuddha_ Thanh tịnh)
Nên biết hay mãn túc
Tất cả điều ước nguyện

Này, Chính Giác Phật Từ!
Chân Ngôn Bạc Cứu Thế
Nếu do Thanh Văn nói
Mỗi mỗi câu an bày
Trong đó Bích Chi Phật
Lại có chút sai khác
Là Tam Muội chia khác
Tĩnh trừ nơi Nghiệp sinh”

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Tượng của Chân Ngôn này chẳng phải do tất cả Phật tạo ra, chẳng khiến kẻ khác tạo cũng chẳng do tùy vui. Tại sao vậy? Vì dùng các Pháp đó cho nên Pháp **như thị**. Nếu chư Như Lai có xuất hiện hay chư Như Lai chẳng xuất hiện thì **Pháp Nhĩ** của các Pháp đều trụ như vậy, nghĩa là các Chân Ngôn là **Pháp Nhĩ** của Chân Ngôn.

Bí Mật Chủ! Đáng Thành Đẳng Chính Giác là **Bạc biết tất cả** (Nhất Thiết Trí Giả), là **Bạc thấy tất cả** (Nhất thiết Kiến giả) xuất hiện làm hưng vượng cho Đời, nên từ Pháp này nói các loại Đạo tùy theo các loại Lạc Dục, các loại Tâm của chúng sinh. Dùng các loại câu, các loại Văn, các loại Ngôn Ngữ Địa Phương, các loại Âm Thanh của các nẻo, nhằm gia trì cho họ mà nói Chân Ngôn Đạo.

Bí Mật Chủ! Thế nào là Đạo Chân Ngôn của Như Lai? Đó là gia trì Văn Tự viết trong sách này.

Bí Mật Chủ! Như Lai ở trong vô lượng trăm ngàn câu chi (Koṭi) na dữu đa (Nayuta) Kiếp đã gom chứa, tu hành Chân Thật Đế Ngữ (Ngôn Ngữ của Chân Thật

Đề), **bốn Thánh Đế** (Catvāri ārya-satyāni), **bốn Niệm Xứ** (Catvāri Smṛtupaṣṭhāna), **bốn Thân Túc** (Catvāri Rddhi-bala), **muội Lục Như Lai** (Daśa-bala), **sáu Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā), **bảy Báu Bồ Đề** (Sapta-bodhyaṅga), **bốn Phạm Trú** (Catur-Brahma-vihāra), **muội tám Pháp Bất Cộng của Phật** (Āveṇika-buddha-dharma).

Này Bí Mật Chủ! Lấy chỗ Tinh Yếu mà nói thì Nhất Thiết Trí Trí của các Như Lai là Tự Phước Trí Lực, Tự Nguyện Trí Lực của tất cả Như Lai. Lực gia trì của tất cả Pháp Giới đều tùy thuận chúng sinh y như chủng loại của chúng mà mở bày Giáo Pháp của Chân Ngôn.

Thế nào là Giáo Pháp của Chân Ngôn?

Đó là: A Tự Môn (𑖀 _ A) là tất cả Pháp vốn chẳng sinh

CA Tự Môn (𑖂 _ KA) là tất cả các Pháp là **tác nghiệp** (Kārya)

KHU Tự Môn (𑖄 _ KHA) là tất cả các Pháp bình đẳng như hư không chẳng thể
đắc

NGA Tự Môn (𑖆 _ GA) là tất cả **Hành** (Gati) của tất cả các Pháp đều chẳng thể
đắc

GIÀ Tự Môn (𑖈 _ GHA) là **Tướng Nhất Hợp** (Ghana) của tất cả các Pháp đều
chẳng thể đắc

GIÀ Tự Môn (𑖊 _ CA) là tất cả các Pháp là mọi **sự biến đổi** (Cyuti)

XA Tự Môn (𑖌 _ CHA) là **ảnh tượng** (Chāyā) của tất cả các Pháp đều chẳng thể
đắc

NHƯỢC Tự Môn (𑖎 _ JA) là **sự sinh** (Jāti) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

XÃ Tự Môn (𑖐 _ JHA) là **sự chiến địch** (Jhamala: chống nhau) của tất cả các
Pháp đều chẳng thể đắc

TRA Tự Môn (𑖒 _ TA) là **sự kiêu mạn** (Tānka: Mạn) của tất cả các Pháp đều
chẳng thể đắc

ĐÀ Tự Môn (𑖔 _ THA) là **sự trưởng dưỡng** (Viṭhapana: nuôi lớn) của tất cả các
Pháp đều chẳng thể đắc

NOA Tự Môn (𑖖 _ DA) là **sự oán địch** (Ḍamara) của tất cả các Pháp đều chẳng
thể đắc

TRÀ Tự Môn (𑖘 _ DHA) là **sự chấp trì** (Dhaṅka: Chăm giữ) của tất cả các Pháp
đều chẳng thể đắc

ĐA Tự Môn (𑖚 _ TA) là **Tính Như Như** (Tathatā) của tất cả các Pháp đều chẳng
thể đắc

THA Tự Môn (𑖜 _ THA) là **trụ xứ** (Sthāna) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

NÁ Tự Môn (𑖞 _ DA) là **sự Thí** (Dāna: Đem cho) của tất cả các Pháp đều chẳng
thể đắc

ĐÀ Tự Môn (𑖠 _ DHA) là **Pháp Giới** (Dharma-dhatu) của tất cả các Pháp đều
chẳng thể đắc

BA Tự Môn (𑖢 _ PA) là **Đệ Nhất Nghĩa Đế** (Paramārtha) của tất cả các Pháp đều
chẳng thể đắc

PHẢ Tự Môn (𑖤 _ PHA) là tất cả các Pháp chẳng bền vững giống như **bọt nước**
(phena)

MA Tự Môn (𑖧 _ BA) là **sự ràng buộc** (Bandha) của tất cả các Pháp đều chẳng
thể đắc

BÀ Tự Môn (𑀧𑀺 BHA) là tất cả **sự Có** (Bhava) của tất cả các Pháp đều chẳng thể
đắc

DÃ Tự Môn (𑀇𑀺 YA) là tất cả **Thừa** (Yāna) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

LA Tự Môn (𑀯𑀺 RA) là tất cả các Pháp lia tất cả **bụi nhiễm dính** (Rajas)

LA Tự Môn (𑀯𑀺 LA) là tất cả **Tướng** (Lakṣṇa) của tất cả các Pháp đều chẳng thể
đắc

PHỘC Tự Môn (𑀓𑀺 VA) là cắt đứt đường **Ngôn Ngữ** (Vāc) của tất cả các Pháp

XA Tự Môn (𑀉𑀺 ŚA) là Bản Tính của tất cả các Pháp đều **vắng lặng** (Śānti)

SA Tự Môn (𑀇𑀺 ŚA) là Tính của tất cả các Pháp giống như **ngu độn** (Ṣaṭha)

SA Tự Môn (𑀉𑀺 SA) là tất cả **Đế** (Satya) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

HA Tự Môn (𑀧𑀺 HA) là **Nhân** (Hetu) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

Bí Mật Chủ! **Ngưỡng Nhược Noa Na Ma** (𑀭𑀺 𑀢𑀺, 𑀭𑀺 𑀢𑀺, 𑀭𑀺 𑀢𑀺, 𑀭𑀺 𑀢𑀺, 𑀭𑀺 𑀢𑀺)
đôi với tất cả các Tam Muội đều được tự tại, có thể mau chóng thành biện các việc,
bao nhiêu nghĩa lợi đã làm thấy đều thành tựu.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Kệ rằng :

“Môn Tam Muội Chân Ngôn

Viên mãn tất cả Nguyện

Là Quả khó luận bàn

Của Tất cả Như Lai

Đầy đủ mọi Thắng Nguyện

Nghĩa Quyết Định Chân Ngôn

Vượt quá cả ba Đòi

Không dơ đồng hư không

Trụ: Tâm khó luận bàn (Bất Tư Nghị Tâm)

Khởi làm các sự nghiệp

Đến các Địa Tu Hành

Trao Quả khó nghĩ bàn (Bất tư nghị Quả)

Đệ Nhất Chân Thật đó

Chư Phật thường mở bày

Nếu biết Giáo Pháp này

Sẽ được các **Tất Địa** (Siddhi)

Tiếng chân thật tối thắng

Chân Ngôn, tướng Chân Ngôn

Hành giả khéo suy tư

Sẽ được câu **Chẳng Hoại** (Bất Hoại Cú)”

Khi đó, Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thật là hiếm có! Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật nói Đạo Pháp của Tướng Chân Ngôn chẳng thể nghĩ bàn, chẳng cùng chung với tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, cũng chẳng vì tất cả chúng sinh mà phổ biến. Nếu tin vào Đạo Chân Ngôn này ắt các Pháp Công Đức đều được đầy đủ. Nguyện xin Đức Thế Tôn nói tiếp về thứ tự cách tu Mạn Trà La”

Nói như vậy xong

Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ bằng lời Kệ là:

“Hành Giả trì Chân Ngôn

Cúng dường các Thánh Tôn

Nên dâng hoa đẹp ý

Màu trắng tinh, vàng, đỏ
Bát Đầu Ma (Padma:sen hồng), **sen xanh** (Utpala)
Long Hoa (Nāga-puṣpa, hay Nāga-kesara), **Bôn Na Già** (Pumṇāga)
Kế Tát La (Kesara), **Mặt Lợi** (Mallika)
Đắc Nghiệt Lam (Tagara), **Chiêm Bạc** (Campaka)
Vô Ưu (Aśoka), **Đề La Kiếm** (Tilaka)
Bát Tra La (Pāṭala), **Sa La** (Śāla)
Hoa tươi đẹp như vậy
Chúng Cát Tường yêu thích
Hái gom làm một bó
Tâm thành kính cúng dường

Chiên Đàn (Candana) với **Thanh Mộc** (Kuṣṭha)
Mục Túc Hương (Sprkkā), **Uất Kim** (Kuṅkuma)
Kèm Hương xoa thơm tốt
Đem hết thầy dâng hiến
Trâm Thủy (Agaru) với **Tùng Hương** (Dīpavṛkṣa)
Phộc Lam (Vāla) và **Long Nảo** (Karpūra)
Bạch Đàn (Śveta-candana) với **Giao Hương** (Sarjarasa)
Thất Lợi Bà Tác Ca (Śrīvāsaka)
Kèm các loại hương đốt
Thơm ngát, Đòi khen ngợi
Nên Tùy theo Pháp Giáo
Đem dâng hiến Thánh Tôn

Lại nữa, Đại Chúng Sinh!
Theo Giáo, dâng món ăn
Sữa, cháo nhuyễn, mứt, com
Hoan Hỷ (Laḍḍuka), **Mạn Trà Ca** (Maṇḍaka)
Bánh ngon ngọt trăm lá (Bách Diệp)
Bánh đường cát sạch ngon (Tĩnh diệu)
Bố Lợi Ca (Pūrikā), **Gian Cứu** (Garitra)
Với **Mặt Đò Thất La** (Madhuśīrṣaka)
Thệ Nặc Ca (Phenaka), **Vô Ưu** (Aśoka)
Món ăn **Bá Bát Tra** (Parpaṭa)
Các cỗ bàn như vậy
Đường (Khaṇḍa) Mật, Sinh Thục, bơ
Đủ các loại nước uống
Sữa bơ của bò lành

Lại dâng các đèn đuốc
Nhiều loại vật mới sạch
Đựng đầy dầu thơm ngát
Đặt nối tiếp chiếu sáng
Lọng, cờ, phướng bốn phương
Đủ màu sắc xen kẽ
Môn Tiêu (cây nêu trước cửa) loại dị hình
Lại treo các chuông nhỏ (Chuông có thể cầm tay để lắc)

Hoặc dùng Tâm cúng dường
Tất cả đều làm thế
Hành Giả trì Chân Ngôn
Giữ ý đừng quên sót

Tiếp, đủ **Ca La Xa** (Kalaśa: bình đựng nước)
Hoặc sáu, hoặc mười tám
Đầy đủ các Thuốc báu
Mọi nước thơm tràn đầy
Xếp cành nhánh bông rữ
Đặt hoa quả xen kẽ
Nghiêm sức bằng hương xoa (dầu thơm)
Kết hộ mà tác tĩnh
Dùng áo đẹp (Diệu Y) quấn cổ
Số Bình, hoặc rộng thêm
Hàng Thánh Tôn Thượng Thủ
Đều được dâng trang phục
Các Đại Hữu Tình khác
Mỗi mỗi đều hiến dâng
Nên cúng dường như thế

Tiếp, dẫn người cần độ
Dùng nước sạch rưới vẩy
Trao cho Hương xoa, Hoa
Khiến phát Tâm Bồ Đề
Ghi nhớ các Như Lai
Tất cả đều sẽ được
Sinh nơi nhà Phật tịnh (Tĩnh Phật Gia)
Kết Ấn **Pháp Giới Sinh** (Dharma-dhātu-mudra)
Cùng với Ấn **Pháp Luân** (Dharma-cakra-mudra)
Đẳng Kim Cương Hữu Tình
Mà dùng làm Gia Hộ
Tiếp, cần phải tự kết
Chư Phật Tam Muội Gia (Samaya-mudra :Tam Muội Gia Ấn)
Ba lần gia trì áo
Như Pháp Giáo Chân Ngôn
Rồi che đầu người ấy (Đệ Tử)
Khởi Tâm Bi Niệm sâu (Thâm Bi Niệm Tâm)
Tụng **Tam Muội Gia** (Samaya:thệ nguyện) ba (3 lần)
Đỉnh đội dùng chữ **La** (𑖫 _ RA)
Nghiêm, dùng điểm Đại Không
Chung quanh dây đám lửa
Tự Môn (𑖫 _ RAM) sinh sắc trắng
Tỏa chiếu như trăng tròn
Đối diện chư Cứu Thế
Rải tán hoa trong sạch
Tùy theo chỗ hoa rơi
Hành nhân nên tôn phụng

Thầy làm Đàn thứ hai
 Đối Trung Mạn Trà La (Đàn ở giữa)
 Tô vẽ nơi Ngoại Giới
 Cách nhau khoảng hai khuỷu
 Phân chia đều bốn phương
 Hướng trong (nội hướng) mở một cửa
 Đặt bốn **Chấp Kim Cương** (VajradhĀra)
 Ở ngoài bốn góc Đàn
 Là **Trụ Vô Hý Luận** (Niḥprapanca pratiṣṭha-vajradhāra, hay Aparapañcavihārin-Vajradhāra)
 Với **Hư Không Vô Cấu** (Vimalākāśa-vajradhāra, hay Gaganāmala-vajradhāra)
Vô Cấu Nhãn Kim Cương (Vimalanetra-vajradhāra)
 Cùng **Bị Táp Sắc Y** (Citra-vasa-dhṛk-vajradhāra, hay vicitrāṃmaradhara-Vajradhāra)

Nội Tâm: hoa sen lớn
 Tám cánh cùng râu nhụy
 Ở trong cánh bốn phương
 Bốn Bồ Tát bạn lữ
 Do Đại Hữu Tình kia
 Vì Nguyên Lực xa xưa
 Thế nào gọi là bốn ?
 Ấy là nhóm Bồ Tát
 Gồm **Tổng Trì Tự Tại** (Dhāraṇīśvara-rāja)
 Tiếp đến là **Niệm Trì** (Smṛti-saṃprajanyin)
Lợi Ích Tâm (Hīṭadhyāsayin), **Bi Giả** (Kāruṇika)

Ở bốn cánh còn lại
 Làm bốn vị Phụng Giáo
Táp Sắc Y (Citravisesa-carita, hay Vicitramvara), **Mãn Nguyện** (Kāmaṇiṣpati, hay Āśāparipūraka)
Vô Ngại (Asakta) với **Giải Thoát** (Vimukta)
 _ Chính giữa là **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)
 Màu chẳng thể nghĩ bàn
 Bốn báu tạo thành bình
 Đựng đầy mọi thuốc, báu
Phổ Hiền (Samanta-bhadra), **Từ Thị Tôn** (Maitreya-Nātha)
 Cùng với **Trừ Cái Chướng** (Sarva nīvaraṇa viṣkambhin)
Trừ Nhất Thiết Ác Thú (Sarvāpāyaṃjaha)
 Mà dùng làm Gia Trì

Vào lúc Quán Định thời
 Nên đặt trên sen diệu (Diệu Liên)
 Dâng hiến hương xoa, hoa
 Đèn sáng với **Át Già** (Argha)
 Phướng, dù, lọng che phủ
 Dâng âm nhạc nhiếp ý
 Nhóm **Già Đà** (Gāthā: bài Kệ) cát khánh

Nhiều lời hay tốt đẹp
Như vậy mà cúng dường
Khiến được vui vẻ xong
Đối diện các Như Lai
Tự rưới nước lên đầu
Lại cúng dường Vị ấy
Các hương hoa diệu thiện

Tiếp , cầm cây lược vàng
Đứng trước mặt người kia (Đệ Tử)
Ủy dụ (khuyên nhủ) khiến vui vẻ
Nói **Già Tha** (Gāthā: lời Kệ) như vậy
*“Phật Tử! Phật vì người
Quyết trừ màn Vô Trí
Giống như Thế Y Vương (thầy thuốc giỏi của Thế Gian)
Khéo léo dùng Kim Trù (con dao mổ màn mắt) “*

Hành Giả trì Chân Ngôn
Lại nên cầm Gương sáng (Minh Kính)
Để hiển Pháp Vô Tướng
Nói Diệu Già Tha này :
*“Các Pháp không hình tượng
Lặng trong không vẫn đục
Không chấp, lừa lời nói
Chỉ khởi theo **Nhân** (Hetu) **Nghiệp** (Karma)
Như vậy biết Pháp này
Tự Tính không nhiễm ô
Lợi Đồi không thể sánh
Người sinh từ Tâm Phật”*

Tiếp, nên truyền **Pháp Luân** (Dharma-cakra)
Đặt khoảng giữa hai chân
Tay Tuệ (tay phải) truyền **Pháp Loa** (Śaṅkha:Vỏ ốc)
Lại nói kệ như vậy :
*“Người! Từ ngày hôm nay
Chuyển bánh xe cứu thế (Cứu Thế Luân)
Âm thanh vang khắp cả
Thôi Loa Pháp Vô Thượng
Đừng sinh theo Tuệ khác
Nên li tâm nghi hối (Nghi ngờ, hối hận)
Mở bày cho Thế Gian
Đạo Chân Ngôn Thắng Hạnh
Nên lập Nguyên như vậy
Tuyên xưng Ân Đức Phật
Tất cả Trì Kim Cương
Đều sẽ hộ niệm người”*

Tiếp, ở nơi đệ tử

Nên khởi Tâm Bi Niệm
Hành Giả nên vào trong
Nói Kệ Tam Muội Gia:
*“Phật Tử! Ngươi từ nay
Chẳng luyện tiếc thân mệnh
Thường chẳng nên bỏ Pháp
Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta) xa lìa
Tất cả Pháp keo kiệt
Hạnh chúng sinh bất lợi
Phật nói **Tam Muội Gia** (Samaya)
Ngươi hãy khéo trụ Giới
Như tự giữ thân mệnh
Hộ Giới cũng như vậy
Nên chí thành cung kính
Cúi đầu dưới chân Thánh
Tùy Giáo Hạnh mà làm
Đừng sinh Tâm nghi sợ”*

Lúc đó, Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nhập vào **Đại Bi Thai Tạng Sinh Đại Mạn Trà La Vương Tam Muội Gia** (Mahā-kāraṇa-garbhodbhava mahā-maṇḍala-rāja samaya) này thì người ấy sẽ gom tụ được bao nhiêu Phước Đức?”

Nói như vậy xong

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ rằng: “Này Bí Mật Chủ! Từ lúc mới phát Tâm cho đến khi thành Như Lai, tất cả Phước Đức đã nhóm tụ như thế nào thì kẻ trai lành, người nữ thiện kia cũng nhóm tụ được Phước Đức, y như Bạc Chính Đẳng ấy

Bí Mật Chủ! Dùng Pháp Môn này thì nên biết rằng kẻ trai lành, người nữ thiện kia là con của Tâm Phật, được sinh ra từ miệng của Như Lai. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện này ở tại phương xứ nào tức là có Đức Phật ở tại Thế Gian đang làm Phật sự. Chính vì thế cho nên, Bí Mật Chủ! Nếu vui thích muốn cúng dường Đức Phật thì nên cúng dường kẻ trai lành, người nữ thiện này. Nếu vui thích muốn nhìn thấy Đức Phật thì nên nhìn vào người ấy”

Thời Bạc Thượng Thủ Chấp Kim Cương của nhóm Kim Cương Thủ và Bạc Thượng Thủ các Bồ Tát của nhóm Phổ Hiền đều đồng thanh nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay về sau, chúng con cần phải cúng dường kẻ trai lành, người nữ thiện này. Tại sao thế? Bạch Đức Thế Tôn! Vì nhìn thấy kẻ trai lành, người nữ thiện ấy cũng giống như là nhìn thấy Đức Phật Thế Tôn”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na lại quán sát tất cả chúng Hội rồi bảo các vị Trì Kim Cương của nhóm Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ với Đại Chúng rằng: “Này Thiện Nam Tử! Có Tướng **Ngũ Luân** dài rộng vô lượng xuất Thế của Đấng Như Lai, giống như Ngọc Ma Ni xảo sắc hay mãn tất cả Nguyện, Gom chứa vô lượng Phước Đức, trụ nơi Hạnh chẳng thể hư hại, là câu Chân Ngôn có uy lực mà ba Cõi không thể sánh được (Tam Thế Vô Tỷ Lực Chân Ngôn Cú)”

Nói như vậy xong

Liền ngay khi đó, ở tất cả cõi Phật, tất cả Bồ Tát trong chúng Hội nói **Nhập Tam Muội Gia Minh** này xong. Các hàng Phật Tử đồng nghe được Minh này, đối với tất cả Pháp đều chẳng dám làm trái ngược.

Thời, Đức Bạc Già Phạm lại nói Chân Ngôn **Pháp Giới Sinh** là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạt ma đà đố (2) tát phộc bà phộc cú ngân (3)**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धं नमः दध्नुः सुसुवर्णं ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAM

Chân Ngôn Gia Trì của Kim Cương Tát Đỏa (**Kim Cương Tát Đỏa Gia Trì Chân ngôn**) là:

“**Nam ma tam mạn đa phật chiết- la noãn (1) phật chiết- la đản-ma cú ngân (2)**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धं नमः वज्रं वज्रं ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VAJRA-ATMAKA-UHAM

Chân Ngôn của áo giáp Kim Cương (**Kim Cương Khải Chân ngôn**) là:

“**Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn (1) Phật chiết-la ca phộc già hàm (2)**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धं नमः कवचं ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VAJRA-KAVACA HŪM

Con mắt Như Lai (**Như Lai Nhân**). Lại quán Chân Ngôn là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha yết đa chước cật-sô (2) vĩ dã-phộc lô ca dã (3) toa ha (4)**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धं नमः तथगतं वज्रं वज्रं सुसुवर्णं ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATA-CAKṢUR-VYĀVALOKAYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của hương xoa bôi (**Đồ Hương Chân Ngôn**) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) vi du đà, kiện đố nạp-bà phộc (2) toa ha (3)**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धं नमः विदुधं नमः सुसुवर्णं ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VĪSUDDHA-GANDHA UDBHAVA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Hoa (**Hoa Chân Ngôn**) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha muội đản lý-dã (2) Tỳ-dữu nghiệt đế (3) toa ha (4)**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धं नमः महामुदिनं सुसुवर्णं ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAHĀ-MAITRIYA ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Hương thiêu đốt (Thieu Hương Chân Ngôn) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạt ma đà đồ nỗ nghiệp đế (2) toa ha (3)”

ॐ म्म म्म वृ ह्म न्म द ध्म द शु म्म वृ वृ वृ म्म न्म

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM__ DHARMA-DHĀTU ANUGATE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của thức ăn uống (Àm Thực Chân Ngôn) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A la la (2) Ca la la (3) Mạt lân nại ná nhĩ (4) mạt lân nại nê (5) Ma ha mạt lý (6) toa ha (7)”

ॐ म्म म्म वृ ह्म न्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ARARA_ _ KARARA_ BALIṢ DADA MI_ BALIṢ DADE_ MAHĀ-BALIṢ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của đèn (Đăng Chân Ngôn) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha yết đa, lạt-chỉ (2) tát phả la ninh phộc bà sa na (3) già già nhu đà lý-gia (4) toa ha (5)”

ॐ म्म म्म वृ ह्म न्म न्म न्म न्म न्म न्म न्म न्म न्म न्म न्म न्म न्म न्म न्म न्म न्म

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATA-ARCI SPHARAṆA VABHĀSANA_ GAGANA-UDĀRYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Át Già (Át Già Chân Ngôn) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Già già na tam ma tam ma (2) toa ha (3)”

ॐ म्म म्म वृ ह्म न्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA_ SAMA_ ASAMA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của tướng đỉnh đầu của Như Lai (Như Lai Đỉnh Tướng Chân Ngôn) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Già già na, nan đa tát-phát la ninh (2) vi thân đà, đạt ma nễ xà đa (3) toa ha (4)”

ॐ म्म म्म वृ ह्म न्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म म्म

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA ANANTA SPHARAṆA_ VIŚUDDHA-DHARMA NIRJĀTE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn áo giáp của Như Lai (Như Lai Giáp Chân Ngôn) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Phạt chiết-la nhập-phộc la (2) vĩ tát-phổ la Hàm (3)”

ॐ म्म म्म वृ ह्म न्म वृ ह्म न्म वृ ह्म न्म वृ ह्म न्म वृ ह्म न्म

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAJRA-JVĀLA VIŚPHURA_ HŪM

Chân Ngôn của hào quang tròn trịa của Như Lai (Như Lai Viên Quang Chân Ngôn) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhập-phộc la ma lý nễ (2) Đát tha nghiệp đa lạt-chỉ (3) toa ha (4)”

Tâm trì HA Tụ Môn (𑖇)
Dùng **Kiên Đà** (Gandha_ Hương xoa bôi) xoa đất
Rồi làm điểm Đại Không (𑖇 - HAM)
Dựa vào phương **Phộc Dữu** (Vāyu: Phương Tây Bắc)
Hợp dùng **Xả La Phạm** (Śarāvaṃ: Cái bình bằng đất)
Nghĩ nhớ Khí cụ ấy
Đại Tâm : Núi **Di Lo** (Sumeru)
Thời thời ở trên ấy
Chữ A, điểm Đại Không (𑖇_ AM)
Phật trước đã tuyên nói
Hay trói buộc gió lớn

Đại Hữu Tình! Lắng nghe
Hành Giả ngừa mưa bão
Suy nghĩ LA Tụ Môn (𑖇_RA)
Màu ánh lửa lớn mạnh (Đại Lực)
Tóc rục lửa uy mãnh
Phần nộ trì **Yết Già** (Khadga: cây đao)
Tùy chỗ khởi **Phương Phần**
Trị Địa nổi mây che
Dùng Ấn Tuệ Đao cắt
Làm tiêu tan mê tối
Hành Giả: Tâm vô úy (không sợ hãi)
Hoặc tác **Kế La Kiếm** (Kīlakam_ Cây cọc Kim Cương)
Dùng Kim Cương Quyết (cây Cọc Kim Cương) đó
Tất cả như **Kim Cương** (Vajra)

Lại nữa, nay sẽ nói
Ngưng trừ tất cả Chướng
Niệm Chân Ngôn **Đại mãnh**
Bất Động Đại Lực Giả
Trụ Mạn Trà La gốc (Đàn hình Tam Giác)
Hành Giả hoặc ở trong
Quán sát Hình Tượng ấy
Đầu đội Tam Muội Túc (bàn chân trái của Bất Động Tôn)
Sẽ tĩnh trừ chướng kia
Diệt hết chướng cho sinh
Hoặc dùng **La Nhĩ Ca** (Rājikā: hạt cải màu đen)
Vi diệu cùng hòa hợp
Hành Giả tạo hình tượng
Dùng xoa tô Thân ấy
Các kẻ chấp trước kia
Do đối trị điều này
Các căn bị cháy bùng
Đừng sinh Tâm nghi hoặc
Cho đến Tôn **Thích** (Śakra) **Phạm** (Brahma)
Chẳng thuận theo Ta dạy

Vẫn còn bị thiêu đốt
Huống chi chúng sinh khác”

Bấy giờ, Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như con **giải** (hiểu rõ) về nghĩa của điều Đức Phật nói thì con cũng như vậy, biết **Chư Thánh Tôn Trụ Bản Man Tra La Vị** (các Thánh Tôn trụ theo từng vị trí trong Man Trà La gốc) khiến cho có uy thần. Do các Tôn ấy trụ như vậy cho nên **Giáo Sắc** của Như Lai không hề có sự che dấu. Tại sao thế? Vì Đức Thế Tôn tức là Tam Muội Gia của tất cả các Chân Ngôn (Nhất Thiết chư Chân Ngôn Tam Muội Gia), nghĩa là trụ ở Chung Tịch của mình (Tự chung Tịch). Chính vì thế cho nên các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn cũng nên trụ nơi Bản Vị mà làm các sự nghiệp”

“Lại nữa, Bí Mật Chủ! Nếu nói về các màu sắc thì Hình Tướng các Tôn trong **Chư Thánh Tôn Man Trà La Vị** ấy cũng nên biết như vậy. Đó chính là Phép Tác mà Phật xưa (tiên Phật) đã nói.

Này Bí Mật Chủ! Vào thời vị lai, chúng sinh kém Tuệ không có niềm tin, khi nghe thuyết như thế ắt chẳng thể tin nhận. Vì không có Tuệ cho nên càng thêm nghi hoặc. Kẻ ấy chỉ y theo điều đã nghe, an trụ bèn chặt vào kiến thức của mình mà chẳng chịu tu hành, hại mình hại người qua lời nói rằng: “**Các kẻ Ngoại Đạo ấy có Pháp như vậy, chẳng phải là điều do Đức Phật nói**”. Người không có Trí ấy sẽ tác Tín Giải như vậy”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói Kệ là :
“Nhất Thiết Trí Thế Tôn
Các Pháp được tự tại
Như nơi thông đạt này
Phương tiện độ chúng sinh
Phật xưa nói điều này
Lợi ích người cầu Pháp
Kẻ ngu (ngu phu) kia chẳng biết
Pháp Tướng của chư Phật
Ta nói tất cả Pháp
Hết thấy tướng đều **Không** (Śūnya: trống rỗng)
Thường nên trụ Chân Ngôn
Khéo quyết định tác nghiệp

TẶNG CHÂN NGÔN PHỔ THÔNG _PHẨM THỨ TƯ_

Bấy giờ, các vị Chấp Kim Cương do Ngài Bí Mật Chủ dẫn đầu, các chúng Bồ Tát do Ngài Phổ Hiền dẫn đầu đều cúi đầu lễ Đức Tỳ Lô Giá Na Phật, rồi mỗi mỗi Vị đều thỉnh bạch rằng: “Thế Tôn! Chúng con vui muốn ở nơi **Đại Bi Tạng Sinh Đại Man Trà La Vương** này, như điều đã thông đạt Môn Thanh tịnh của Pháp Giới , diễn nói Cú Pháp Chân Ngôn.”

Lúc đó, Đức Thế Tôn dùng **Pháp Nhĩ Vô Hoại** gia trì rồi bảo các Chấp Kim Cương với Bồ Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử! Nên nói Câu lời (Ngữ Cú) chân thật như điều đã thông đạt Pháp Giới để tịnh trừ Giới Chúng Sinh”

Thời **Phổ Hiền** Bồ Tát (Samanta-bhadra) liền trụ vào Tam Muội **Phật Cảnh Giới Trang Nghiêm**, nói Chân Ngôn **Vô Ngại Lực** là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tam ma đa nô yết đa (2) vi la xà đạt ma niết xà đa (3) ma ha ma ha (4) toa ha (5)**”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ तममदा नो येषु दा वि लखि दा मनिषु दा महा महा ॥ तौ हा ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SAMANTA ANUGATA VIRAJA DHARMA NIRJĀTA MAHĀ MAHĀ SVĀHĀ

Thời **Di Lạc** Bồ Tát (Maitreya) trụ vào Tam Muội **Phát Sinh Phổ Biến Đại Từ**, nói Chân Ngôn **Tự Tâm** là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A nhĩ đan nhược gia (2) Tát bà tát đỏa, xả gia nỗ nghiệt đa (3) toa ha (4)**”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ अ न्नि दान न्नुष्ये गी ॥ तत बा तत दोषा खि गी नोष्ये दा ॥ तौ हा ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AJITAM JAYE SARVA SATVA ĀŚAYA ANUGATA SVĀHĀ

Lúc đó, **Hư Không Tạng** Bồ Tát (Ākāśa-garbha) nhập vào Tam Muội **Thanh Tĩnh Cảnh Giới**, nói Chân Ngôn **Tự Tâm** là :

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A ca sa tam ma đa nỗ nghiệt đa (2) vi chất đất lan, phộc la, đạt la (3) toa ha (4)**”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ अ का सा तम मा दा नोष्ये दा ॥ वि चित्त दल लान फुल ला दा ला ॥ तौ हा ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM ĀKĀŚA SAMANTA-ANUGATA VICITRĀM VARA DHARA SVĀHĀ

Lúc đó, **Trừ Cái Chướng** Bồ Tát (Sarva-Nīvaraṇa-viśkaṃbhin) nhập vào Tam Muội **Bi Lực**, nói Chân Ngôn là :

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tát đỏa hệ đa tỳ-dữu nghiệt đa (2) đất-lam đất-lam, lam lam (3) toa ha (4)**”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ अ तत दोषा हे दा त्ति द्युष्ये दा ॥ दल लान दल लान लान लान ॥ तौ हा ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AḤ SATVA HĪTA ABHYUDGATA TRAM TRAM RAM RAM SVĀHĀ

Lúc đó, **Quán Tự Tại** Bồ Tát (Avalokiteśvara) nhập vào Tam Muội **Phổ Quán**, nói Chân Ngôn **Tự Tâm** với Chân Ngôn **Quyển Thuộc** là :

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà đất tha nghiệt đa , phộc lô cát đa (2) yết lỗ ninh ma dã (3) la la, hàm nhược (4) toa ha (5)**”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ तत बा दल था न्नुष्ये दा फुल लो कत दा ॥ येषु लो निष्ये मा द्ये ॥ लाला हान न्नुष्ये दा ॥ तौ हा ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVA TATHĀGATA AVALOKITA KĀRUNA-MAYA RA RA RA HŪM JAḤ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Đắc Đại Thế** (Mahā-sthāma-prāpta) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhiêm nhiêm sách (2) toa ha (3)**”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ न्नि न्नि ष्ये ॥ तौ हा ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM JAM JAM SAḤ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Đa La Tôn** (Tārā) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Yết lỗ nô ốt-bà phê (2) đá lệ đá lý nê (3) toa ha (4)**”

𑖀𑖦: 𑖪𑖠𑖞𑖞𑖦 𑖘𑖢𑖓𑖦𑖢 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦 𑖘𑖢 𑖞𑖦𑖞𑖦𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦

*)**NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KĀRUṆA-UDHAVE TĀRE TĀRIṆI_ SVĀHĀ**

Chân Ngôn của **Đại Tỳ Câu Chi** (Mahā-Bhr̥kūṭi) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà bồi dã, đát-la tán nể (2) hàm, tát-phá tra dã (3) toa ha (4)**”

𑖀𑖦: 𑖪𑖠𑖞𑖞𑖦 𑖘𑖢𑖓𑖦𑖢 𑖪𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦

*)**NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVA BHAYA TRĀSANI HŪM SPHAṬYA_ SVĀHĀ**

Chân Ngôn của **Bạch Xứ Tôn** (Pāṇḍara-vāsini) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha nghịệt đa, vi sái dã (2) tam bà phê (3) bát đàm-ma, ma lý nể (4) toa ha (5)**”

𑖀𑖦: 𑖪𑖠𑖞𑖞𑖦 𑖘𑖢𑖓𑖦𑖢 𑖞𑖞𑖦𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦

*)**NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATA-VIṢAYA SAMHAVE PADMA-MĀLINI_ SVĀHĀ**

Chân Ngôn của **Hà Gia Yết Lật Phộc** (Hayagrīva:Mã Đầu) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm, khur đà, bạ xà (2) tát-phá tra dã (3) toa ha (4)**”

𑖀𑖦: 𑖪𑖠𑖞𑖞𑖦 𑖘𑖢𑖓𑖦𑖢 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦

*)**NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪM KHADAYA BHAMJA SPHAṬYA_ SVĀHĀ**

Thời **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣṭi-garbhā) trụ Tam Muội **Kim Cương Bất Khả Hoại Hạnh Cảnh Giới**, nói Chân Ngôn là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ha ha ha (2) tố đát nồ (3) toa ha (4)**”

𑖀𑖦: 𑖪𑖠𑖞𑖞𑖦 𑖘𑖢𑖓𑖦𑖢 𑖞𑖞𑖦𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦 𑖜𑖢𑖞𑖞𑖦

*)**NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HA HA HA SUTANU SVĀHĀ**

Thời **Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāraka) trụ Tam Muội **Phật Gia Trì Thần Lực**, nói Chân Ngôn **Tự Tâm** là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ hệ, câu ma la ca (2) vi mục cật-để, bát tha tát-thể đa (3) tát ma la, tát-ma la (4) bát-la để nhiên (5) toa ha (6)**”

𑖀𑖦: 𑖪𑖠𑖞𑖞𑖦 𑖘𑖢𑖓𑖦𑖢 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦 𑖞𑖞𑖦

*)**NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE HE KUMĀRAKA_ VIMUKTI PATHA STHITA_ SMARA SMARA PRATIṆĀM_ SVĀHĀ**

Bấy giờ, **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) trú vào Tam muội **Đại Kim Cương Vô Thắng** nói Chân Ngôn **Tự Tâm** với Chân ngôn của Quyển thuộc là:

“**Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn (1) chiến noa ma ha lộ sắt noãn (2) Hàm**”

ॐ नमः शिवाय वज्रं वृक्षं मन्त्रं त्र्यम्बकं ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA_ HŪM

Chân Ngôn của **Mang Mãng Ké** (Māmāki) là:

“**Nam ma tam mạn đa phạt chiết la noãn (1) Đát lý tra – Đát lý tra (2) Nhược diễn đề (3) toa ha (4)**”

ॐ नमः शिवाय वज्रं त्र्यम्बकं त्र्यम्बकं त्र्यम्बकं ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ TRĪṬA TRĪṬA_ JAYANTI_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Kim Cương Tỏa** (Vajra-Saṅkala) là:

“**Nam ma tam mạn đa phạt chiết la noãn (1) Mãn đà Mãn đà dã (2) Mộ tra mộ tra dã (2) phạt chiết lộ ốt-bà phê (3) Tát phộc đát-la bát-la đề ha đề (4) toa ha (5)**”

ॐ नमः शिवाय वज्रं त्र्यम्बकं वृक्षं वृक्षं मन्त्रं मन्त्रं वज्रं वृक्षं मन्त्रं मन्त्रं ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HŪM BANDHA BANDHAYA MOṬA MOṬAYA VAJRA-UDBHAVE_ SARVATRĀ APRATIHITE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Kim Cương Nguyệt Yểm** (Vajra-candratilaka) là:

“**Nam ma tam mạn đa phạt chiết la noãn (1) Hiệt lợi (2) Hồng phát tra, toa ha (3)**”

ॐ नमः शिवाय वज्रं त्र्यम्बकं त्र्यम्बकं ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HRĪM HŪM PHAṬ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Kim Cương Châm** (Vajra-sūci) là:

“**Nam ma tam mạn đa phạt chiết la noãn (1) Tát bà đạt ma nễ lợi-phệ đạt nễ (2) phạt chiết-la Tô chỉ, phộc la nê (3) toa ha (4)**”

ॐ नमः शिवाय वज्रं सर्वं वृक्षं त्र्यम्बकं वज्रं त्र्यम्बकं ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ SARVA DHARMA NIRVEDHANI VAJRA-SŪCI VARADE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của tất cả **Trì Kim Cương** (Sarva Vajradhāra) là:

“**Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn (1) Hàm Hàm Hàm (2) phát tra phát tra phát tra nhiệm nhiệm (3) toa ha (4)**”

ॐ नमः शिवाय वज्रं त्र्यम्बकं त्र्यम्बकं त्र्यम्बकं त्र्यम्बकं त्र्यम्बकं ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HŪM HŪM HŪM_ PHAṬ PHAṬ PHAṬ_ JAM JAM_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của tất cả các **Phụng Giáo Giả** (Parivara) là:

“**Nam ma tam mạn đa phạt chiết la noãn (1) Hệ hệ khản chất la dã tử (2) Ngật-lật hận-ninh Ngật-lật hận-ninh (3) Khư ná khư ná (4) Bát lý bố la dã (5) Tát-phộc bát-la đề nhiên (6) toa ha (7)**”

ॐ नमः शिवाय वज्रं त्र्यम्बकं त्र्यम्बकं त्र्यम्बकं त्र्यम्बकं त्र्यम्बकं त्र्यम्बकं ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HE HE_ KIMCIRĀYASI GRHṆA GRHṆA_ KHĀDA KHĀDA_ PARIPŪRAYA_ SARVA KIMKARĀNAM_ SVĀPRATIVIJÑĀM_ SVĀHĀ

Thời Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni (Śākyamuni) nhập vào Tam muội “Bảo Xứ” nói Chân Ngôn Tự tâm với Chân Ngôn của Quyển thuộc là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà cật-lệ xa niết tố nại na (2) Tát bà đạt ma phộc thủy đa bát-la bát đa (3) già già ná tam ma tam ma (4) toa ha (5)”

ॐ नमः सम्यक् वृक्षे नमः सत् त्रिंशत् शतं नमः सत् त्रिंशत् शतं नमः सत् त्रिंशत् शतं नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVA KLEŚA NIRSUḌANA_ SARVA DHARMA-VAŚITAḤ PRĀPTA_ GĀGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Hào Tướng (Ūṛṇa) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) phộc la nê (2) phộc la bát-la bát đế Hàm (3)”

ॐ नमः सम्यक् वृक्षे नमः वृक्षे वृक्षे वृक्षे ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VARADE VARA PRĀPTA HŪM

Chân Ngôn của tất cả các Phật Đỉnh (Sarva Buddhōṣṇīṣa) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Noan noan noan (2) Hàm Hàm phát tra (3) toa ha (4)”

ॐ नमः सम्यक् वृक्षे नमः वं वं वं नमः नमः नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAM VAM VAM_ HŪM HŪM PHAT_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Vô Năng Thắng (Aparājita-vidyarāja) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Địa-lăng Địa-lăng (2) lăng lăng (3) nhật lăng nhật lăng (4) toa ha (5)”

ॐ नमः सम्यक् वृक्षे नमः श्रं श्रं श्रं नमः श्रं श्रं नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DHRIM_ DHRIM_ RIM_ RIM_ JRIM_ JRIM_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Vô Năng Thắng Phi (Aparājita Vidyarājñī) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A bát-la nhĩ đế (2) Nhược hành đế đất ni đế (4) toa ha (4)”

ॐ नमः सम्यक् वृक्षे नमः सत् त्रिंशत् शतं नमः सत् त्रिंशत् शतं नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ APARĀJITE JAYAMTI TĀḌITE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Địa Thần (Pṛthivīye) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) bát-lật thể mai duệ (2) toa ha (3)”

ॐ नमः सम्यक् वृक्षे नमः पृथिवीये नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PṚTHIVĪYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Tỳ Nữ Thiên (Viṣṇu) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Vi sắt-ninh phệ (2) toa ha “

ॐ नमः सम्यक् वृक्षे नमः विश्वे नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIṢṆAVI_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Lỗ Nại La** (Rudra) là: [Còn gọi là Chân Ngôn của **I Xá Na Thiên** (Īsana)]

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lỗ nại-la dã (2) toa ha (3)**”

ॐ नमः शिवाय नमो बुद्धाय नमो रुद्राय नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RUDRĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Phong Thân** (Vāyu) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Phộc dã phệ (2) toa ha (3)**”

ॐ नमः शिवाय नमो बुद्धाय नमो वायवे नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VĀYAVE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Mỹ Âm Thiên** (Sarasvati) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát la sa-phộc đễ-duệ (2) toa ha (3)**”

ॐ नमः शिवाय नमो बुद्धाय नमो सरस्वत्यै नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARASVATYAI_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Nỉ Lý Đễ** (Nṛtye) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) La cật-sái sa địa bát đa duệ (2) toa ha (3)**”

ॐ नमः शिवाय नमो बुद्धाय नमो रक्षसाधिपतये नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RĀKṢASA-ADHIPATAYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Diêm Ma** (Yama) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Mai phộc-sa-phộc dá dã (2) toa ha (3)**”

ॐ नमः शिवाय नमो बुद्धाय नमो वैवस्वताय नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAIVASVATĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Tử Vương** (Mṛtyu) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Một-lật đát dã phệ (2) toa ha (3)**”

ॐ नमः शिवाय नमो बुद्धाय नमो मृत्यवे नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MRṬYAVE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Hắc Dạ Thần** (Kāla-Rāṭṛ) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ca la, la đát lệ duệ (2) toa ha**”

ॐ नमः शिवाय नमो बुद्धाय नमो कालरात्रये नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KĀLA-RĀTRĪYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của nhóm **bảy Mẫu** (Sapta-Mātrka) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Mang đát lý tộ (2) toa ha**”

ॐ नमः शिवाय नमो बुद्धाय नमो सप्तभ्याय नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MĀTR-BHYAḤ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Thích Đề Hoàn Nhân** (Śakra devendra) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Thước cật la dã (2) toa ha**”

ॐ नमः शिवाय नमो बुद्धाय नमो शक्राय नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ŚAKRĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Phộc Lỗ Noa Long Vương** (Varuṇa_nāgarāja) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A bán bát đá duệ (2) toa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ APĀMPATAYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Phạm Thiên** là (Brahma) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bát-la xà bát đa duệ (2) toa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PRAJĀPATAYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Nhật Thiên** (Āditya) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A nễ đát-dạ gia (2) toa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ĀDITYĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Nguyệt Thiên** (Candra) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Chiến nại-la dã (2) toa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ CANDRĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của các **Rồng** (Nāga) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Mê già thiết ninh duệ (2) toa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MEGHĀŚANĪYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Nan Đà, Bạt Nan Đà** (Nanda Upananda) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nan đồ bát nan nại du (2) toa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ NANDA UPANANDAYA_ SVĀHĀ

Thời, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na vui muốn nói Chân ngôn của “**Tự Giáo Tích Bất Không Thành Tựu Nhất Thiết Phật Bồ Tát Mẫu Hư Không Nhãn Minh Phi**” là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Già già Na phộc la, lạc cật sái-nãi (2) già già na tầm mê(3) Tát bà đồ ốt-nghiệt đa (4) ty sa la tam bà phê (5) Nhập-phộc la Na mô A mục già nan (6) sa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA VARA LAKṢAṆE_ GAGANA SAMAYE_ SARVATA UDGĀTA ABHISĀRA SAMBHAVĒ JVALA_ NAMO AMOGHĀNĀM_ SVĀHĀ

Lại nữa, Đức Bạc Già Phạm vì dứt hẳn tất cả các chương ngại cho nên Trú ở Tam muội **Hỏa Sinh** nói Chân Ngôn của **Đại Tội Chương Thánh Giả Bất Động Chủ** là :

“Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn (1) Chiến noa ma ha lộ sái ninh (2) tát phá tra dã (3) Hàm, dát-la ca (4) Hãn mạn (5)”

ॐ नमः सम्यक् वज्रानमं वरुणमन्त्राय नमः ॐ वज्रं वरुणं वरुणं ॐ

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA_ SPHAṬYA HŪM TRAT_ HĀM MĀM

Tiếp đến, Chân Ngôn của **Giáng Tam Thế** (Trailoya-vijaya) là :

“Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn (1) Ha Ha Ha (2) Vi tát-ma duệ (3) Tát bà dát tha yết đa, vi sái dã, tam bà phộc (4) dát-lệ lộ chỉ-dã vi nhược dã(5) Hàm nhược (6) toa ha (7)”

ॐ नमः सम्यक् वज्रानमं वरुणमन्त्राय नमः ॐ वज्रं वरुणं वरुणं ॐ वरुणं वरुणं वरुणं ॐ

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HA HA HA VISMAYE_ SARVA TATHĀGATA-VIṢAYA SAMBHAVA _ TRAILOKYA-VIJAYA_ HŪM JAḤ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của các **Thanh Văn** (Śrāvaka) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ đồ bát-la đề dã (2) vi nghiệt đa yết ma, niết xà đa (3) Hàm (4)”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धानमं वरुणमन्त्राय नमः ॐ वरुणं वरुणं वरुणं ॐ

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HETU-PRATYAYA VIGATA _ KARMA NIRJĀTA HŪM

Chân Ngôn của các **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) phộc (2)”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धानमं वरुणं वरुणं ॐ

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAḤ_ SVĀHĀ

Tâm Chân Ngôn của khắp tất cả Phật Bò Tát (**Nhất Thiết Phật Bò Tát Tâm Chân Ngôn**) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà bột đà bồ đề tát đỏa (2) Ha-lật nại gia (3) nịnh-dạ phệ xa nễ (4) Ná ma Tát bà vĩ nê (5) toa ha (6)”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धानमं वरुणं वरुणं वरुणं वरुणं वरुणं वरुणं वरुणं ॐ

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AM_ SARVA BUDDHĀ BODHISATVA HRDAYAM NYĀVEŚANI_ NAMAḤ SARVA VIDE_ SVĀHĀ

Các Tâm Chân Ngôn của hàng **Phổ Thế Thiên** (Viśva-loka-deva) [Phổ Thế Minh Phi Chân Ngôn] là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lộ ca lộ ca yết la dã (2) Tát bà đề bà, na già, dược cật-sa, Kiện đạt bà, A tô la nghiệt lỗ trã, khẩn nại la, ma hô la già nễ (3) Ha-lật nại gia (4) nịnh-dạ yết lý-sái dã (5) vi chất dát-la nghiệt đề (6) toa ha (7)”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धानमं वरुणं वरुणं वरुणं वरुणं वरुणं वरुणं वरुणं ॐ

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ LOKA ALOKĀ KARĀYA _ SARVA DEVA NĀGA YAKṢA GĀNDHARVA ASURA GARUḌĀ

KIMNARA MAHORAGA DI_ HRDAYA ANYA AKARṢĀYA VICITRA-GATI SVĀHĀ

Chân Ngôn của tất cả chư Phật (Sarva Buddha-mantra) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà tha (2) vi ma để (3) vi chỉ la ninh (4) đạt ma đà đồ , niết xà đa (5) tham tham ha (6) toa ha (7)”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVATHĀ VIMATI VIKIRANA_ DHARMA-DHĀTU NIRJĀTA SAṀ SAṀ HĀ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Bất Khả Việt Thủ Hộ Môn Giả (Durdharṣa-dvara-pāla) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nột la-đa lý-sa (2) Ma ha lộ sái ninh (3) Khur ná dā tát noan , đát tha nghiệt đa nhiên củ lỗ (4) toa ha (5)”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DURDHARṢA MAHĀ-ROṢAṆA KHĀDAYA _ SARVA TATHĀGATĀJÑAM KURŪ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Tương Hưởng Thủ Hộ Môn Giả (Abhimukha-dvara-pāla) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hê ma ha, bát-la chiến noa (2) A Tỳ mục khur (3) nghiệt-lật ha-noa khur ná gia (4) khẩn chất la dā tĩ (5) tam ma gia, ma nỗ sa-ma la (6) toa ha (7)”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ABHIMUKHA HE MAHĀ-PRACAṆḌA _ ABHIMUKHĀ GRHṆA KHĀDAYA KIMCIRĀYASI SAMAYAM ANUSMARA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn Kết Đại Giới (Bandha Mahā-sīmā) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà đát la nỗ nghiệt đế (2) măn đà dā tĩ man (3) Ma ha tam ma gia Niết xà đế (4) sa-ma la nãi (5) A bát-la để ha đế (6) đà ca đà ca (7) chiết la chiết la (8) Măn đà măn đà (9) Nại xa nỗ thiên (10) Tát bà đát tha nghiệt đa nỗ nhượng đế (11) Bát-la phộc la đạt lung, lạp đà vi nhược duệ (12) Bạc già phộc để (13) vi củ lý, vi củ lệ , lệ lỗ bỏ lý (15) toa ha (16)”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥ ॐ नमो ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVATRA ANUGATE BANDHAYA SĪMĀM_ MAHĀ-SAMAYĀ NIRJĀTE_ SMARAṆA APRATIHATE_ DHAKA DHAKA_ CALA CALA_ BANDHĀ BANDHĀ_ DAŚAR-DIŚAM_ SARVA TATHĀGATA ANUJÑATE PRAVARA DHARMA LADDHA VIJAYĒ BHAGAVATI_ VIKURŪ VIKULE_ LELLU PURI_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Bồ Đề (Bodhi-citta) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A”

नमो भगवते बुद्धाय नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A

Chân Ngôn của Hạnh (Bodhi-cārya) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A”

नमो भगवते बुद्धाय नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ Ā

Chân Ngôn của Thành Bồ Đề (Sambodhi) là:

Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ám

नमो भगवते बुद्धाय नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AM

Chân Ngôn của Niết Bàn (Nirvāṇa) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ác”

नमो भगवते बुद्धाय नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AH

Chân Ngôn của Giáng Tam Thế (Trailokya-vijaya) là:

“Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn (1) HA”

नमो भगवते बुद्धाय नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ TRAILOKYA-VIJAYA _ HAḤ

Chân Ngôn của Bất Động Tôn (Acala-nātha) là:

“Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn (1) HÃN”

नमो भगवते बुद्धाय नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HĀM

Chân Ngôn của Trừ Cái Chướng (Sarva Nīvaraṇa-viṣkambhin) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A”

नमो भगवते बुद्धाय नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AH

Chân Ngôn của Quán Tự Tại (Avalokiteśvara) là:

Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) SA

नमो भगवते बुद्धाय नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SAḤ

Chân Ngôn của Kim Cương Thủ (Vajrapāṇi) là:

“Nam ma tam mạn phật chiết la noãn (1) PHỘC”

नमो भगवते बुद्धाय नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VAḤ

Chân Ngôn của Diệu Cát Tường (Mañjuśrī) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Man”

नमो भगवते बुद्धाय नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAM

Chân Ngôn của **Hư Không Nhân** (Gagana-locana) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nghiêm**”

𑖦𑖫𑖜𑖫𑖞𑖩𑖫𑖱𑖫𑖜𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAM

Chân Ngôn của **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) LAM**”

𑖦𑖫𑖜𑖫𑖞𑖩𑖫𑖱𑖫𑖜𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RAM

Chân Ngôn của **Đại Càn Đĩnh** (Mahā-Vīra) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Khiêm**”

𑖦𑖫𑖜𑖫𑖞𑖩𑖫𑖱𑖫𑖜𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KHAM

Chân Ngôn của **Thủy Tụ Tại** (Jāleśvara) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhiêm**”

𑖦𑖫𑖜𑖫𑖞𑖩𑖫𑖱𑖫𑖜𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JAM

Chân Ngôn của **Đa La Tôn** (Tārā-Nātha) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đam**”

𑖦𑖫𑖜𑖫𑖞𑖩𑖫𑖱𑖫𑖜𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TAM

Chân Ngôn của **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bột-ly**”

𑖦𑖫𑖜𑖫𑖞𑖩𑖫𑖱𑖫𑖜𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BHR

Chân Ngôn của **Đắc Đại Thế** (Mahā-sthāma-prāpta) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tham**”

𑖦𑖫𑖜𑖫𑖞𑖩𑖫𑖱𑖫𑖜𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SAM

Chân Ngôn của **Bạch Xứ Tôn** (Pāṇḍara-vāsinī-Nātha) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bán**”

𑖦𑖫𑖜𑖫𑖞𑖩𑖫𑖱𑖫𑖜𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PAM

Chân Ngôn của **Hà Gia Yết Lý Bà** (Hayagrīva:Mã Đầu) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm**”

𑖦𑖫𑖜𑖫𑖞𑖩𑖫𑖱𑖫𑖜𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱𑖫𑖱

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HAM

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TRĪM

Chân Ngôn của Trù Chương Phật Đĩnh (Vikiraṇoṣṇīṣa) là:

“Nam ma tam mạn đā钵 đà nam (1) Ha-lâm”

𑖀𑖦𑖫𑖥𑖫𑖦𑖪𑖦𑖪𑖪𑖫𑖮𑖫𑖪

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HRŪM

Chân Ngôn của Thế Minh Phi (Loka-vidya-rājñī) là:

“Nam ma tam mạn đā钵 đà nam (1) Đam Hàm Bán Hàm Diêm”

𑖀𑖦𑖫𑖥𑖫𑖦𑖪𑖦𑖪𑖪𑖫𑖮𑖫𑖪𑖪𑖮𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TAM HAM PAḤ HAM YAM

Chân Ngôn của Vô Năng Thắng (Aparājita) là:

“Nam ma tam mạn đā钵 đà nam (1) Hàm”

𑖀𑖦𑖫𑖥𑖫𑖦𑖪𑖦𑖪𑖪𑖫𑖮𑖫𑖪𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HUM

Chân Ngôn của Địa Thần (Pṛthivīye) là:

“Nam ma tam mạn đā钵 đà nam (1) Vi”

𑖀𑖦𑖫𑖥𑖫𑖦𑖪𑖦𑖪𑖪𑖫𑖮𑖫𑖪𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VI

Chân Ngôn của Kế Thiết Ni (Keśinī) là:

“Nam ma tam mạn đā钵 đà nam (1) Chỉ lý”

𑖀𑖦𑖫𑖥𑖫𑖦𑖪𑖦𑖪𑖪𑖫𑖮𑖫𑖪𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KILI

Chân Ngôn của Ổ Ba Kế Thiết Ni (Upakeśinī) là:

“Nam ma tam mạn đā钵 đà nam (1) Nễ lý”

𑖀𑖦𑖫𑖥𑖫𑖦𑖪𑖦𑖪𑖪𑖫𑖮𑖫𑖪𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DILI

Chân Ngôn của Chất Đa Đồng Tử (Citra) là:

“Nam ma tam mạn đā钵 đà nam (1) Nhĩ lý”

𑖀𑖦𑖫𑖥𑖫𑖦𑖪𑖦𑖪𑖪𑖫𑖮𑖫𑖪𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MILI

Chân Ngôn của Tài Tuệ Đồng Tử (Vasu-mati) là:

“Nam ma tam mạn đā钵 đà nam (1) Hệ lý”

𑖀𑖦𑖫𑖥𑖫𑖦𑖪𑖦𑖪𑖪𑖫𑖮𑖫𑖪𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HILI

Chân Ngôn của Trù Nghi Quái (Kauṭūhala) là:

“Nam ma tam mạn đā钵 đà nam (1) Ha sa nan”

𑖀𑖦𑖫𑖥𑖫𑖦𑖪𑖦𑖪𑖪𑖫𑖮𑖫𑖪𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫𑖪𑖫

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HASANĀM

là: Chân Ngôn của **Thí Nhất Thiết Chúng Sinh Vô Úy** (Sarva-satva-abhayaṃdada)

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) La sa nan”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RASANĀM

Chân Ngôn của **Trừ Nhất Thiết Ác Thú** (Sarvāpāyaṃjaha) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạc-mông sa nan”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DVĀSANĀM

Chân Ngôn của **Ai Mẫn Tuệ** (Kāruṇa-mṛdita-mati, hay Paritrāṇāśayamati) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Vi ha sa nan”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIHASANĀM

Chân Ngôn của **Đại Từ Sinh** (Mahā-maitriyābhyudgata) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Siêm”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ṬHAM

Chân Ngôn của **Đại Bi Triền** (Mahā-kāruṇāmrṛdita) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Diêm”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ YAM

Chân Ngôn của **Trừ Nhất Thiết Nhiệt Nảo** (Sarva daha-prasāmin) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ai”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ Ī

Chân Ngôn của **Bất Tư Nghị Tuệ** (Acintya-mati) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ó “

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ Ū

Chân Ngôn của **Bảo Xứ** (Ratnākara) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nạn”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DAM JAM

Chân Ngôn của **Bảo Thủ** (Ratna-pāṇi) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Sam”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ṢAM

Chân Ngôn của Trì Địa (Dharanindhāra) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nghiệm”

𑖗𑖚𑖚𑖒𑖥𑖖𑖤𑖚𑖧𑖛𑖡𑖤𑖛𑖤

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ NĀM

Lại đến Chân ngôn là :

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhiêm”

𑖗𑖚𑖚𑖒𑖥𑖖𑖤𑖚𑖧𑖛𑖡𑖤𑖛𑖥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JHAM

Chân Ngôn của Bảo Ấn Thủ (Ratna-mudra-hasta) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Phiêm”

𑖗𑖚𑖚𑖒𑖥𑖖𑖤𑖚𑖧𑖛𑖡𑖤𑖛𑖑𑖤

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PHAM

Chân Ngôn của Kiên Cố Ý (Dṛḍhā-dhyāśaya) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Noãn”

𑖗𑖚𑖚𑖒𑖥𑖖𑖤𑖚𑖧𑖛𑖡𑖤𑖛𑖛𑖤

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ NĀM

Chân Ngôn của Hư Không Vô Cấu (Gaganāmala) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm”

𑖗𑖚𑖚𑖒𑖥𑖖𑖤𑖚𑖧𑖛𑖡𑖤𑖛𑖑𑖤

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HAM

Chân Ngôn của Hư Không Tuệ (Gagana-mati) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lân”

𑖗𑖚𑖚𑖒𑖥𑖖𑖤𑖚𑖧𑖛𑖡𑖤𑖛𑖑𑖤

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RIM

Chân Ngôn của Thanh Tịnh Tuệ (Vīśuddha-mati) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nghiệt đan”

𑖗𑖚𑖚𑖒𑖥𑖖𑖤𑖚𑖧𑖛𑖡𑖤𑖛𑖑𑖤

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GATAM

Chân Ngôn của Hành Tuệ (Cāritra-mati)

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Địa lam”

𑖗𑖚𑖚𑖒𑖥𑖖𑖤𑖚𑖧𑖛𑖡𑖤𑖛𑖑𑖤

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DHIRAM

Chân Ngôn của An Tuệ (Sthira-mati) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm”

𑖗𑖚𑖚𑖒𑖥𑖖𑖤𑖚𑖧𑖛𑖡𑖤𑖛𑖑𑖤

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪM

Chân Ngôn của các Bạch Phụng Giáo (Parivara) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Địa, thất-lợi, Hàm, một-lam”

Chân Ngôn của các **Ma Hầu La Già** (Mahoraga) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nghiệt la lam, Nghiệt la lam**”

ॐ नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RĀ_ GARALAM_ VIMRALIM

Chân Ngôn của các **Khẩn Na La** (Kinnara) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ha Tán Nan , Vi ha Tán Nan**”

ॐ नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HAKHASANAM_ VIHASANAM

Chân Ngôn của các **Người** (Manuṣya) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhất xa bát lam (2) Ma nễ ma duệ mê (3) toa ha**”

ॐ नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ICCHA-PARAM_ MANU-MAYE ME_ SVĀHĀ

Này Bí Mật Chủ! Ta diễn nói tất cả Chân ngôn của đẳng đây. Trong đó Tâm của tất cả Chân ngôn, ông nên lắng nghe! Ấy là **A Tụ Môn (𑖀)**. Niệm **Nhất Thiết Chân ngôn Tâm (𑖀)** này là sự tối vi vô thượng, là chỗ trú của tất cả Chân ngôn, ở Chân ngôn này mà được quyết định.

KINH ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THÂN BIÊN GIA TRÌ
QUYỀN THỨ HAI (Hết)